

Bản án số: 337/2024/HS-PT
Ngày: 30-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Minh Tuấn**
Các Thẩm phán: Ông **Lê Văn Thường**
Bà **Trần Thị Kim Liên**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Xuân Lộc**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn Thành**, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm trực tiếp công khai vụ án hình sự thụ lý số 321/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Vũ Thanh Q và đồng phạm về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2024/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Vũ Thanh Q, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1996 tại Thừa Thiên - Huế; Nơi thường trú: 21 T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên - Huế; chỗ ở hiện tại: Căn hộ số H, khu C, chung cư V, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên - Huế. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Vũ Kim V và bà Nguyễn Thị D. Vợ con: Chưa có. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 04/9/2018, bị Công an thành phố H xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 25/01/2019, bị Công an thành phố H xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2023 cho đến nay; có mặt.

2. Lê H, sinh ngày 17 tháng 5 năm 1992 tại Thừa Thiên - Huế; Nơi cư trú: 2 H, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên - Huế. Nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Lê C và bà Nguyễn Thị H1; Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2023 cho đến nay; có mặt.

3. Lê Anh H2, sinh ngày 03 tháng 6 năm 1998 tại Thừa Thiên - Huế; Nơi cư trú: Số A đường U, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên - Huế. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đăng T và bà Đặng Thị X; gia đình có 03 anh em, bị cáo con thứ hai; vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/11/2023, bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên - Huế khởi tố về tội “*Giữ người trái pháp luật*” (Hiện vụ án đang được điều tra).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2023 cho đến nay; có mặt.

- Người bào chữa:

1. *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thanh Q:* Luật sư Nguyễn Huỳnh Đ - Văn phòng L1, Đoàn luật sư tỉnh Q; địa chỉ: Số C L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

2. *Người bào chữa cho bị cáo Lê H:* Luật sư Trần Văn V1 - Văn phòng L2, Đoàn luật sư tỉnh Q; địa chỉ: A N, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

3. *Người bào chữa cho bị cáo Lê Anh H2:* Luật sư Võ Ngọc M - Văn phòng L3, Đoàn luật sư tỉnh Q; địa chỉ: D B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 10 phút ngày 08/01/2023, tại Cửa khẩu quốc tế L, tỉnh Quảng Trị, Chi cục Hải quan Cửa khẩu L4 tiến hành khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính đối với xe ô tô khách biển kiểm soát 43B-010.81

do Trần Đình C1 (*trú tại* Tổ C, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng) điều khiển và Vũ Quốc K (*trú tại*: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam) làm phụ xe kiêm quản lý xe đang nhập cảnh từ Lào vào Việt Nam. Qua soi chiếu hành lý trên xe ô tô, phát hiện 03 thùng giấy có ghi chữ “L” và số điện thoại “0907275345” nghi có chứa chất ma túy nên Chi cục Hải quan Cửa khẩu L4 đã phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q thực hiện quy trình theo dõi để bắt giữ, xử lý. Sau khi thông quan, Vũ Quốc K liên lạc số điện thoại 0907275345 để trả 03 thùng giấy nêu trên thì được hẹn trả hàng tại cầu vượt T (phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế). Vào lúc 14 giờ 35 phút ngày 08/01/2023, khi xe ô tô 43B-010.81 đến khu vực đường N, dưới cầu vượt T thì Lê Anh H2 đang đứng tại điểm chờ xe buýt, sau khi xác nhận đúng số điện thoại nhận hàng, Vũ Quốc K đã đưa 03 thùng hàng có ghi chữ “L” có ghi số điện thoại “0907275345” xuống via hè đường, Lê Anh H2 đến di chuyển 03 thùng giấy vào via hè đường thì bị tổ công tác tiến hành kiểm tra. Lê Anh H2 khai nhận bên trong 03 thùng giấy H2 vừa nhận có ma túy tổng hợp thường gọi là “keo”. Tiến hành kiểm tra 03 thùng giấy nêu trên, phát hiện: 01 thùng giấy, bên trong có 01 túi ni lông trong suốt chứa các viên nén màu vàng và 01 túi ni lông trong suốt bên trong có các viên nén màu xanh (*ngghi là ma túy*), cùng một số đồ vật khác; 01 thùng giấy, bên trong có 01 túi ni lông trong suốt chứa các viên nén màu vàng (*ngghi là ma túy*); 01 thùng giấy chứa các túi ni lông, nhiều màu sắc, bên trong các gói ni lông là bánh quy cùng một số đồ vật khác. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Anh H2 về hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Tương tự như chuyến xe nêu trên, vào lúc 08 giờ 25 phút ngày 08/01/2023, tại Cửa khẩu quốc tế L5, Chi cục Hải quan Cửa khẩu L4 tiến hành khám phương tiện theo thủ tục hành chính đối với xe ô tô biển kiểm soát L, do anh Phạm M1 (*trú tại* Tổ D, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng) điều khiển và anh Tăng Lương V2 (*trú tại*: K đường N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng) làm quản lý xe kiêm phụ xe, nhập cảnh từ Lào vào Việt Nam. Qua soi chiếu hành lý phát hiện 01 thùng giấy có ghi “Hằng H” nghi có chứa chất ma túy nên Chi cục Hải quan Cửa khẩu L4 đã phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q thực hiện quy trình theo dõi để bắt giữ, xử lý. Sau khi thông quan, Tăng Lương V2 liên lạc số điện thoại 0877280328 để trả thùng giấy nêu trên thì người nhận yêu cầu nhà xe gửi thùng hàng tại C2 trên đường T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vào lúc 17 giờ 05 phút cùng ngày, xe ô tô đi đến Cửa hàng xăng dầu số 14 (*thuộc* thôn E, xã T, thị xã H, Thừa Thiên Huế), anh Tăng Lương V2 đưa thùng giấy nêu trên gửi cho anh Lê Văn Minh T1, nhân viên cửa hàng xăng dầu nhờ giao cho người nhận. Vào lúc 17 giờ 32 phút cùng ngày, Lê H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75B1-297.72 đến dừng trước

Cửa hàng xăng dầu số 14 rồi đi bộ vào gặp anh T1, anh T1 kiểm tra xác nhận đúng người sử dụng số điện thoại ghi trên thùng giấy nên đồng ý trả hàng. Lê H mang thùng giấy có ghi “Hàng Huế 0877280328” đặt tại giá để đồ xe mô tô 75B1-297.72 và chuẩn bị điều khiển xe đi thì bị tổ công tác tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra thùng giấy có ghi “Hàng H 0877280328”, bên trong có: 02 túi ni lông trong suốt (*ký hiệu 2.1.1 và 3.1.1*), có chứa chất rắn tinh thể màu trắng, (*ngghi là ma túy*); 01 túi ni lông trong suốt (*ký hiệu 4.1.1*) bên trong có các viên nén màu vàng (*ngghi là ma túy*); bao gói và một số đồ vật khác. H khai nhận số ma túy này dùng vào mục đích mua bán, Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê H, về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Cùng ngày, Lê H đã tự nguyện giao nộp 11 gói ni lông có chứa các chất bột, H khai nhận là ma túy.

Căn cứ lời khai của Lê Anh H2 và Lê H cùng một số tài liệu liên quan, ngày 08/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đối với Nguyễn Thị Hoàng A tại: Căn hộ G, tầng G, Khối nhà B, khu đô thị A (phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế); khám xét khẩn cấp chỗ ở, đối với Vũ Thanh Q, tại Căn hộ H, Nhà C, chung cư V (phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế); kết quả tạm giữ một số đồ vật, tài liệu liên quan. Sau khi khám xét, CSĐT Công an tỉnh Q đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với: Nguyễn Thị Hoàng A và Vũ Thanh Q về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Quá trình điều tra các bị can khai nhận: Khoảng tháng 09/2022, Vũ Thanh Q quen biết một người đàn ông tên B làm nghề lái xe taxi tại thành phố H (*không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể*), qua sự giới thiệu của B, Q quen biết và nhiều lần liên hệ mua ma túy tổng hợp loại Ketamine (*thường gọi là “ke”*) và MDMA (*thường gọi là “thuốc lắc” hoặc “kẹo”*) của một người đàn ông tên M2 là người gốc V3 sống tại Lào (*không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể*). Mỗi lần mua ma túy, Q dùng ứng dụng mạng xã hội T2 liên lạc với M2 để đặt mua ma túy, M2 bán cho Q với giá 140.000 đồng/01 viên MDMA và 450.000.000 đồng/01 kg Ketamine. Sau khi thỏa thuận, Móm cất giấu ma túy trong các loại hàng hóa thông thường để ngụy trang rồi gửi xe khách tuyến từ Lào về tỉnh Thừa Thiên Huế để giao cho Q. Q bán ma túy lại cho nhiều người với giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng/01 viên MDMA và 500.000 đồng - 1.000.000 đồng/01 “chấm” (*khoảng 01 gam*) Ketamine rồi thanh toán tiền cho M2 bằng cách chuyển tiền vào nhiều số tài khoản khác nhau theo yêu cầu của M2 (*Q không nhớ các số tài khoản này*).

Khoảng cuối năm 2022, Q đặt vấn đề với Lê H giúp Q mua bán ma túy và được Lê H đồng ý. Theo yêu cầu của Q, H đã nhiều lần liên hệ xe khách nhận ma túy do M2 gửi từ Lào về, sau đó giao lại cho Q hoặc trực tiếp cất giữ rồi

cùng Q bán ma túy cho nhiều người. H thường bán với giá 250.000 đồng/01 viên MDMA, 1.000.000 đồng/01 “chấm” Ketamine rồi trả cho Q 200.000 đồng/01 viên MDMA, 500.000 đồng - 600.000 đồng/01 “chấm” Ketamine, số tiền chênh lệch H được hưởng.

Khoảng 11/2022, Q quen biết Lê Anh H2 và thông qua H2, Q quen biết Nguyễn Thị Hoàng A. Qua tiếp xúc, Lê Anh H2 và Nguyễn Thị Hoàng A biết Q mua bán ma túy tổng hợp. Khoảng 17 giờ ngày 05/01/2023, Hoàng A sử dụng số điện thoại 0933556234 nhắn tin đến số điện thoại 0774119675 của H2, nhờ H2 trao đổi với Q bán cho Hoàng A 01 “thùng” (*khoảng 1.000 viên*) ma túy tổng hợp loại MDMA (*lúc này H2 đang ở nhà Q*), H2 đồng ý và nói lại cho Q biết. Do Q chỉ còn ít ma túy, không đủ số lượng để bán nên bảo H2 trả lời cho Hoàng A nếu muốn mua nhiều phải đặt trước và hỏi Hoàng A có lấy được 02 “thùng” (*khoảng 2.000 viên*) không. Hoàn thông báo lại thì Hoàng A hỏi giá cả? Q báo giá 145.000.000 đồng/01 “thùng”. Sau khi biết giá, Hoàng A đặt mua 01 “thùng” và nói nếu có hai loại khác nhau thì lấy 2.000 viên, hẹn ngày 06/01/2023 sẽ chuyển tiền cho H2. H2 nói với Q là Hoàng A đặt mua 2.000 viên nhưng không nói hai loại. Sau đó, Q hứa cho H2 tiền sau khi bán ma túy cho Hoàng A, nhưng không nói số tiền cụ thể. Tối cùng ngày, Q nhắn tin qua ứng dụng telegram cho M2 hỏi mua 2.000 viên ma túy tổng hợp loại MDMA, thường gọi là “thuốc lắc hoặc kẹo”, M2 do gần Tết, việc gửi ma túy về sẽ khó khăn và đề nghị Q mua thêm cho đủ 3.000 viên ma túy tổng hợp loại MDMA và báo giá 140.000.000đồng/1.000 viên. Q đồng ý và thống nhất M2 sẽ gửi ma túy theo xe khách từ Lào về thành phố H cho Q nhận như những lần trước. Khoảng 10 giờ ngày 06/01/2023, Hoàng A chuyển 145.000.000 đồng (*từ số tài khoản 221502345 mở tại ngân hàng V4*) đến tài khoản số 030619986868 của H2 (*mở tại ngân hàng M3*) để đặt trước mua 01 “thùng” ma túy tổng hợp. Sau khi nhận tiền, H2 chuyển số tiền này đến tài khoản số 0161001768001 của Q (*mở tại ngân hàng V5*). Sau đó, M2 nhắn tin qua ứng dụng telegram trao đổi với Q việc dịp tết Nguyên đán sắp tới sẽ không đưa ma túy về Việt Nam được, đề nghị Q mua thêm 600 viên ma túy tổng hợp loại MDMA và 01kg ma túy loại Ketamine để bán trong dịp tết, Q đồng ý mua thêm số ma túy này. Móm cho Q biết sẽ chia ma túy thành hai phần, một phần là 3.000 viên ma túy loại MDMA, phần còn lại là 600 viên ma túy loại MDMA và 01kg ketamine, hỏi Quang thông tin người nhận để Móm ghi bên ngoài các kiện hàng chứa ma túy. Lúc này, Q hỏi H2 số điện thoại của Hoàng A để ghi trên kiện hàng thì H2 liên lạc thông báo cho Hoàng A biết ma túy sẽ được gửi xe khách từ Lào về và bảo gửi số điện thoại để nhà xe liên lạc giao ma túy, Hoàng A cung cấp số điện thoại 0907275345 của Minh cho H2, H2 chuyển cho Q và Q chuyển cho M2 ghi thông tin người nhận trên kiện hàng chứa 3.000 viên ma túy loại MDMA.

Khoảng 15 giờ ngày 06/01/2023, Q đang ở căn hộ H, Nhà C, chung cư V, phường X, thành phố H thì Lê H đến hỏi mua ma túy với số tiền 6.000.000đồng, Q bán cho H ma túy thường gọi là “Ke” đựng trong 02 túi ni lông trong suốt và 01 viên ma túy tổng hợp màu hồng thường gọi là “Kẹo”, đây là số ma túy còn lại ở các lần Q mua của M2 trước đó. Sau khi mua được ma túy, H đưa ma túy về nhà tại 2 H, phường V, thành phố H, chia 02 túi ma túy Ketamine ra thành 04 túi, nghiền mịn 01 viên MDMA và lấy một ít Ketamine trong số ma túy vừa mua của Q cho vào trộn với bột của viên MDMA, cất ở nhà cùng với 05 túi ni lông màu vàng có chữ COFFEE, bên trong có chất bột màu vàng - nâu mà H mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) vào chiều ngày 04/01/2023, với giá 1.000.000đ, nhằm mục đích bán kiếm lời và sử dụng.

Tối ngày 06/01/2023, Q liên lạc với Lê H qua ứng dụng Telegram nhờ H ngày 08/01/2023 giúp Q nhận thùng hàng gửi theo xe khách từ Lào về thành phố H, H biết bên trong thùng hàng là ma túy như các lần trước đó, nhưng không rõ loại ma túy gì, số lượng bao nhiêu, H đồng ý. Theo yêu cầu của Q, H nhắn số điện thoại 0877280328 của H cho Q để ghi trên thùng hàng. Sau đó, Q nhắn số điện thoại của H cho M2 ghi trên kiện hàng 600 viên ma túy MDMA và 01kg ma túy Ketamine. Ngày 07/01/2023, Q và H2 đang ở căn hộ H, Nhà C, chung cư V thì Móm liên lạc thông báo ma túy sẽ về trễ, H2 liên lạc báo cho Hoàng A biết ma túy ngày 08/01/2023 sẽ về đến thành phố H. Ngày 08/01/2023, Q chưa thấy nhà xe liên lạc để nhận hàng nên nhắn tin hỏi M2 thì M2 gửi số điện thoại 0985119159 của anh Vũ Quốc K, là phụ xe kiêm quản lý xe khách BKS 43B-010.81, chạy tuyến V, Lào - Đà Nẵng và thông báo 3.000 viên ma túy MDMA được đóng trong thùng hàng ghi thông tin người nhận bên ngoài thùng hàng có ghi chữ “L” và số điện thoại “0907275345”, gửi cho Q hình ảnh thùng hàng có 600 viên ma túy tổng hợp MDMA và 01kg ma túy Ketamine, bên ngoài thùng hàng có ghi chữ “Hàng H3” và số điện thoại “0877280328”. Sau đó, Q gửi số điện thoại 0985119159 cho H2 và nhắn tin hình ảnh kiện hàng 600 viên ma túy MDMA và 01kg ma túy ketamine cho Lê H, dặn H nếu có nhà xe gọi thì đến nhận ma túy. H2 nhắn tin số nhà xe Q vừa gửi và thông tin các thùng hàng ghi người nhận tên L cho Hoàng A biết. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Hoàng A liên lạc đến số điện thoại 0985119159 của anh Vũ Quốc K liên hệ nhận thùng hàng, thống nhất giao, nhận tại cầu vượt T, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau đó, Hoàng A liên lạc nhờ H2 đến địa điểm trên nhận ma túy, hứa trả công cho H2 sau khi hoàn thành nhưng chưa nói số tiền cụ thể, H2 đồng ý. H2 mượn xe mô tô Yamaha Exciter, biển kiểm soát 75F1-201.97 của Q, rồi đi từ chung cư V đến đường N, dưới cầu vượt T, dùng số điện thoại 0774119675 liên lạc đến số 0985119159 của anh Vũ Quốc K, đề nghị nhận 03 thùng hàng nhưng Vũ Quốc K không cho nhận, bắt buộc phải dùng đúng số 0907275345 ghi trên

thùng hàng mới cho nhận. H2 nhắn tin cho Hoàng A bảo Hoàng Anh đưa điện thoại có gắn sim số 0907275345 cho Phan Ngọc Duy K1 (là chồng của Hoàng A) đưa đến cho H2 để liên lạc nhận hàng. Lúc này Hoàng A và K1 đang ở căn hộ G, tầng 7, Khối nhà B, khu đô thị A, phường X, thành phố H, Hoàng A đưa điện thoại Iphone màu trắng, gắn sim số 0907275345 của Hoàng A cho K1 đưa đến giao cho H2 sau đó K1 về nhà. H2 đợi một lúc thì xe ô tô BKS 43B-010.81 đến, anh Vũ Quốc K kiểm tra, xác nhận H2 là người nhận hàng nên mở cửa xe chuyển 03 thùng giấy đều có ghi chữ “L” và số điện thoại “0907275345”, (bên trong 03 túi ni lông trong suốt đựng các viên nén màu vàng, màu xanh) đặt xuống vỉa hè giao cho H2, H2 di chuyển 03 thùng giấy vừa nhận vào trong vỉa hè thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ như đã nêu trên.

Đối với thùng hàng có 600 viên ma túy MDMA và 01kg ma túy ketamine, M2 gửi theo xe khách biển số Lào, có số 7679. Khoảng 16 giờ 50 ngày 08/01/2023, anh Tăng Lương V2 là phụ xe kiêm quản lý xe ô tô khách BKS Lào, số 7679 nêu trên, sử dụng số điện thoại 0905236444 liên lạc vào số 0877280328 của H, yêu cầu đến đường tránh Phú B1 nhận thùng hàng. H điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen, BKS 75B1-297.72 đi từ nhà mình đến đường T, thuộc thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Khi đến, H liên lạc thì anh V2 thông báo thùng hàng đã gửi lại Cửa hàng xăng dầu số 14, Quốc lộ A (thuộc thị xã H, tỉnh Thừa Thiên - Huế), bảo H đến gặp nhân viên cây xăng xác nhận đúng số điện thoại ghi trên thùng hàng để nhận. H điều khiển xe mô tô đến dừng trước cửa hàng xăng dầu số A, đi bộ vào khu vực bên trong cửa hàng gặp anh Lê Văn Minh T1, nhân viên cây xăng xác nhận đúng với số điện thoại ghi trên thùng hàng nên H đã nhận thùng hàng có ghi “Hàng Huế 0877280328”, bên trong có 02 túi ni lông trong suốt chứa chất rắn tinh thể màu trắng, 01 gói ni lông bên trong có các viên nén màu vàng, đưa ra đặt tại giá để hàng trước yên xe mô tô BKS 75B1-297.72, chuẩn bị điều khiển đi thì bị lực lượng chức năng bắt giữ.

Vật chứng thu giữ trong vụ án như sau:

** Vật chứng và tài sản thu giữ của Lê Anh H2:*

- Chất bột màu trắng (bột giặt) được niêm phong trong túi ký hiệu MB.
- 01 túi ni lông trong suốt, kích thước 16 x 20 x 5,5 cm chứa các viên nén màu vàng; 01 túi ni lông trong suốt, kích thước 9,5 x 2,4 x 5,5 cm chứa các viên nén màu xanh ; 01 túi ni lông trong suốt, kích thước 18 x 11 x 06 cm chứa các viên nén màu vàng. Khi tạm giữ được niêm phong trong thùng giấy niêm phong ký hiệu MT.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màn hình cảm ứng, màu xanh rêu, phía sau có hình trái táo bị khuyết, bên trong gắn 01 thẻ sim có in chữ mobifone và dãy số 8401210892233693.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, màn hình cảm ứng, phía sau có hình trái táo bị khuyết, bên trong gắn 01 thẻ sim có in chữ mobifone và dãy số 8401210892745349.

- 01 thùng giấy catton, kích thước 42 x 27 x 29,5 cm trên thùng giấy có ghi chữ Huế A, L 0907275345.

- 01 thùng giấy catton, kích thước 31 x 26 x 31,5 cm trên thùng giấy có ghi chữ Linh H4 0907275345.

- 01 thùng giấy catton, kích thước 33 x 25 x 29,5 cm bên ngoài có chữ Linh H4 0907275345.

- 07 túi ni lông có nhiều màu sắc và chữ nước ngoài, kích thước mỗi túi 43 x 29 cm; 03 túi ni lông trong suốt; 03 túi ni lông màu vàng, kích thước mỗi túi 25 x 6 x 5 cm; 04 túi ni lông màu xanh, kích thước mỗi túi 31 x 18 x 4,5 cm; 02 túi ni lông màu đỏ, kích thước mỗi túi 22 x 17 x 4,5 cm; 01 túi ni lông màu vàng xanh, kích thước 29 x 14 x 5 cm; 01 túi ni lông màu xanh trắng, kích thước 29 x 14 x 5 cm.

- 01 xe mô tô loại Yamaha Exciter, màu xanh, BKS 75F1-201.97, số khung RLCE1S9A0DY046661, số máy: 1S9A-046673.

** Vật chứng và tài sản bị thu giữ của Lê H gồm:*

- 01 thùng giấy cát tông, màu vàng; 09 túi ni lông nhiều màu sắc; 03 túi ni lông trong suốt có ghi ký hiệu 2.1, 3.1 và 4.1.

- 02 túi ni lông trong suốt bên trong có chất rắn tinh thể màu trắng (*bên ngoài túi có ghi ký hiệu 2.1.1 và 3.1.1*).

- 01 túi ni lông trong suốt bên trong có các viên nén màu vàng (*bên ngoài túi có ghi ký hiệu 4.1.1*).

- 01 xe mô tô hai bánh, hiệu Yamaha sirius, màu đỏ đen, BKS 75B1-297.72, số khung: RLCS5C6K0EY 153535, số máy: 5C6K-153543.

- 01 điện thoại di động, bàn phím số, màu xanh, số Imell: 353112113720953, đã qua sử dụng, có gắn thẻ sim itel màu trắng in dãy số 89840810008753599485;

- 01 điện thoại di động Iphone, màn hình cảm ứng, màu đỏ trắng, có gắn thẻ sim Viettel màu trắng in dãy số 8984040000327429028.

- 01 gói ni lông trong suốt, kích thước 7,5 x 4,5)cm bên trong có chứa chất rắn dạng bột màu hồng (*ký hiệu 5*); 02 gói ni lông trong suốt, kích thước 11,5 x 7cm, bên trong mỗi gói có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (*ký hiệu lần lượt 1, 2*); 02 gói ni lông trong suốt, kích thước 4 x 3)cm, bên trong mỗi gói có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (*khi tạm giữ được niêm phong trong túi niêm phong, ký hiệu NS2A 043958*).

- 05 gói ni lông màu vàng có chữ COFFEE, kích thước 12,3 x 9,7cm (*ký hiệu lần lượt là 6, 7, 8, 9, 10*), bên trong có chứa chất bột màu vàng, nâu; 01 túi ni lông màu hồng nhạt có ghi chữ COLLAGEN, kích thước 10,5 x 7,2cm (*ký hiệu 11*), bên trong có chứa chất bột màu trắng hồng (*khi tạm giữ được niêm phong trong túi niêm phong, ký hiệu NS2A 043956*).

** Vật chứng và tài sản thu giữ của Nguyễn Thị Hoàng A gồm:*

- 01 cân điện tử, Electronic Kitchen scale, màu trắng.
- 330 túi ni lông trong suốt kích thước 7x11,5 cm.
- 01 điện thoại di động Iphone, màu tím, bên trong có gắn 01 sim mobifone có in dãy số: 8401200233132051.
- 01 thẻ ATM Ngân hàng V4, số 4541190907453549 mang tên Phan Ngọc Duy K1.
- 01 thẻ ATM Ngân hàng V4, số 4541190961090245 mang tên Nguyễn Thị Hoàng A.
- 01 thẻ ATM Ngân hàng V4, số 4198349964398312 mang tên Hoàng A.
- 01 thẻ ATM Ngân hàng T4, số 4780970091738619 mang tên Phan Ngọc Duy K1.
- 01 xe mô tô Vespa, màu trắng, biển kiểm soát 74C1-465.88, số khung RP8M82111EV009348, số máy M827M 5010434.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 046675, biển số đăng ký 74C1-465.88, nhãn hiệu Piaggio Vespa, chủ xe Nguyễn Minh T3, địa chỉ khu phố H, phường A, Đ.

** Vật chứng, tài sản thu giữ của Vũ Thanh Q gồm:*

- 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, model 1280, imei: 358037/03/224547/4, có gắn 01 sim mobifone có in dãy số 8401180533008700, số thuê bao: 0898191939.
- 01 điện thoại di động Iphone màu đen, model A1661, có gắn 01 sim mobifone có in dãy số 8401190850781522; 01 sim itel có in dãy số 89840810008732989369.

- 01 thẻ ATM Ngân hàng MB, số D, mang tên Vũ Thanh Q.
- 01 thẻ ATM Ngân hàng V4, số D, mang tên Vũ Thanh Q.
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 043596, biển số đăng ký 75F1-201.97, nhãn hiệu Yamaha E chủ xe Ngô H5, địa chỉ A B, Huế.
- 01 túi ni lông trong suốt kích thước 14 cm x 21,5 cm, bên trong có 75 túi ni lông trong suốt kích thước 8,5 cm x 13,5 cm.
- 01 túi ni lông trong suốt kích thước 7 cm x 11,5 cm, bên trong có 65 túi ni lông trong suốt kích thước 03 cm x 4 cm.
- Tại kết luận giám định số 133/KL-KTHS ngày 16/01/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh Q kết luận:

+ Các viên nén màu vàng đựng trong túi nilon, đánh số 1, được niêm phong trong thùng giấy, ký hiệu MT gửi đến giám định có khối lượng 334,30g là ma túy loại MDMA.

+ Các viên nén màu vàng đựng trong túi nilon, đánh số 3, được niêm phong trong thùng giấy, ký hiệu MT gửi đến giám định có khối lượng 341,13g là ma túy loại MDMA.

+ Các viên nén màu xanh đựng trong túi nilon, đánh số 4, được niêm phong trong thùng giấy, ký hiệu MT gửi đến giám định có khối lượng 406,69g là ma túy loại MDMA.

MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục IB, STT: 11, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Tại kết luận giám định số 127/KL-KTHS ngày 13/01/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh Q kết luận:

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng (*trong túi ký hiệu 2.1.1, 3.1.1*), được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu MTQTH có tổng khối lượng 1.002,97g là ma túy loại Ketamine. Các viên nén màu vàng (*trong túi ký hiệu 4.1.1*), được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu MTQTH có tổng khối lượng 203,28g, là ma túy loại MDMA. Chất rắn dạng tinh thể màu trắng tôi ký hiệu (1, 2, 3, 4), được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS2A 043958 có tổng khối lượng 79,1294g là ma túy loại Ketamine.

Các chất bột màu hồng (*trong túi ký hiệu 5*), được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS2A 043958, có khối lượng 1,0387g có thành phần ma túy loại Ketamine và MDMA.

Các chất bột màu vàng nâu (*trong túi ký hiệu 6, 7, 8, 9, 10*), được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS2A 043956, có tổng khối lượng 186,54g có thành phần ma túy loại Ketamine và MDMA.

Chất bột màu trắng hồng (*trong túi ký hiệu 11*), được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS2A 043956, có tổng khối lượng 15,0492g không tìm thấy chất ma túy.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT: 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục IB, STT: 11, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Tại kết luận giám định số 1560/KL-KTHS ngày 02/8/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

+ Chất bột màu hồng nêu ở mục 1.1 gửi giám định (*số ma túy còn lại sau giám định của mẫu niêm phong NS2A 043958; 5; 1,0387g*) có hàm lượng Ketamine là 0,2%; hàm lượng MDMA là 31,0%.

+ Chất bột màu vàng nâu nêu ở mục 1.2 gửi giám định (*số ma túy còn lại sau giám định của mẫu niêm phong NS2A 043956; 186,54g*) có hàm lượng Ketamine là 2,1%; hàm lượng MDMA là 0,6%.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKSQT-P1 ngày 01/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo Vũ Thanh Quang, Lê Hùng về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự và các bị cáo Nguyễn Thị Hoàng A về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2024/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Tuyên bố: các bị cáo Vũ Thanh Q, Lê H, Lê Anh H2, phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, Điều 40, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt Vũ Thanh Q: Tử hình.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật hình sự; xử phạt: Lê H: Tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/01/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 39 của Bộ luật hình sự; xử phạt: Lê Anh H2: Tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/01/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/5/2024 và ngày 23/5/2024 các bị cáo Vũ Thanh Q, Lê H, Lê Anh H2 có đơn kháng cáo có cùng nội dung: các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Vũ Thanh Q và Lê Anh H2 đã rút toàn bộ kháng cáo, bị cáo Lê H giữ nguyên kháng cáo. Người bào chữa cho hai bị cáo Vũ Thanh Q và Lê Anh H2 đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với hai bị cáo.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đối với các bị cáo Vũ Thanh Q và Lê Anh H2 đã rút toàn bộ kháng cáo, đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với hai bị cáo và Bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật đối với hai bị cáo. Đối với bị cáo Lê H, Bản án sơ thẩm xét xử là đúng, bị cáo không có tình tiết mới đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Lê H đề nghị xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Bị cáo H thống nhất lời bào chữa của luật sư và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Thanh Q, Lê Anh H2 đã rút toàn bộ kháng cáo, việc rút kháng cáo của hai bị cáo là tự nguyện; Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm và Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật đối với hai bị cáo Vũ Thanh Q và Lê Anh H2.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê H, thấy:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Lê H xác nhận hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung của bản án sơ thẩm là đúng; từ ngày 04/01/2023 đến ngày 08/01/2023 bị cáo Lê H đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy: 1.086,0187 gam ma túy loại Ketamine; 204,7211gam ma túy loại MDMA. Tòa án sơ thẩm đã xét xử

bị cáo Lê Hùng t “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, tệ nạn sử dụng, mua bán trái phép các chất ma túy gây nhiều hậu quả tiêu cực cho xã hội, làm huỷ hoại sức khỏe, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm. Bị cáo Lê H phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tòa án sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xem xét nhân thân của bị cáo, xử phạt bị cáo Lê H tù chung thân là có căn cứ và đúng pháp luật tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

[2.3] Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo Lê H xin giảm án tù xuống tù có thời hạn, nhưng bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới khác; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã được Tòa án sơ thẩm áp dụng đầy đủ. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê H, giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm. Nhận định của Kiểm sát viên đại diện cho Viện Kiểm sát nhân cấp cao tại Đà Nẵng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2024/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Vũ Thanh Q, Lê Anh H2 không phải chịu. Bị cáo Lê H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm số tiền: 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm a khoản 1, 2 Điều 355, Điều 356, điểm d khoản 1 Điều 367 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Vũ Thanh Q, Lê Anh H2; Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2024/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị có hiệu lực pháp luật đối với hai bị cáo Vũ Thanh Q, Lê Anh H2.

Trong thời hạn 7 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (ngày tuyên án, ngày 30/7/2024), bị cáo Vũ Thanh Q được gửi đơn xin ân giảm án tử hình lên Chủ tịch nước.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê H và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2024/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê H: **Tù chung thân** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/01/2023.

3. Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2024/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Vũ Thanh Q, Lê Anh H2 không phải chịu; bị cáo Lê H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm số tiền: 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, (ngày 30/7/2024).

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Trị;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị;
- Các bị cáo (qua trại tạm giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSPA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Minh Tuấn